

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833602] - Hệ thống quản lý tòa nhà (CCQ2315B)

CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150067	Lê Nhật Anh	25/08/2005	CCQ2315B			7,8	7,3	7,5
2	2123150044	Lê Đình Chương	15/05/2005	CCQ2315B			7,4	7,0	7,2
3	2123150002	Nguyễn Bá Đạt	08/05/2003	CCQ2315B			7,5	7,0	7,2
4	2123150043	Huỳnh Quốc Duy	11/09/2003	CCQ2315B			7,5	7,3	7,4
5	2123150050	Phạm Ngọc Hiền	14/03/2005	CCQ2315B			8,1	8,0	8,0
6	2123150045	Nguyễn Đức Hoà	07/09/2005	CCQ2315B			7,4	7,8	7,6
7	2123150061	Nguyễn Nhật Hòa	21/05/2005	CCQ2315B			7,4	7,0	7,2
8	2123150059	Nguyễn Minh Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B			7,6	7,0	7,2
9	2122150036	Nguyễn Khắc Nam Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A			6,9	6,5	6,7
10	2123150073	Phan Đình Khôi	27/05/2003	CCQ2315B					
11	2123150070	Lê Hoài Nam	05/10/2005	CCQ2315B			7,2	7,5	7,4
12	2123150058	Nguyễn Như Phát	01/01/2005	CCQ2315B			7,5	7,3	7,4
13	2122050090	Trần Văn Quyền	02/10/2004	CCQ2205C			7,6	7,5	7,5
14	2123150063	Phan Huy Sang	08/03/2005	CCQ2315B			7,7	7,0	7,3
15	2123150051	Huỳnh Tấn Sanh	17/09/2005	CCQ2315B					
16	2123150047	Phạm Đăng Sơn	29/03/2005	CCQ2315B			7,8	7,0	7,3
17	2123150046	Phan Thành Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B			8,4	8,3	8,3
18	2123150057	Bùi Đức Tài	15/10/2004	CCQ2315B			8,0	8,5	8,3
19	2123150042	Trần Thanh Thông	14/06/2005	CCQ2315B			8,6	8,3	8,4
20	2123150053	Nguyễn Hữu Trí	20/04/2005	CCQ2315B			8,8	8,5	8,6
21	2123150080	Đỗ Văn Triều	16/09/2005	CCQ2315B			8,3	7,8	8,0
22	2123150038	Trào Công Trình	20/10/2005	CCQ2315B			8,0	7,5	7,7
23	2123150049	Nguyễn Ngọc Tường	26/01/2005	CCQ2315B			8,1	8,5	8,3
24	2123150048	Vũ Khắc Tường	22/08/2005	CCQ2315B			8,1	8,3	8,2
25	2123150052	Trần Long Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B			7,7	7,8	7,8